

QUYẾT ĐỊNH

**V/v điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2013 nguồn
Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (NQ 30a/CP) huyện An Lão**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 429/QĐ-UBND ngày 08/02/2013 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư phát triển năm 2013 nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (Nghị quyết 30a/CP);

Xét đề nghị của UBND huyện An Lão tại Tờ trình số 134/TTr-UBND ngày 09/9/2013, Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 114/TTr-SKHĐT ngày 04/11/2013 về việc đề nghị điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2013 nguồn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (NQ 30a/CP) huyện An Lão,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2013 nguồn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (NQ 30a/CP) huyện An Lão như phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các sở, ngành liên quan hướng dẫn đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 429/QĐ-UBND ngày 08/02/2013 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động Thương binh và Xã hội, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện An Lão, Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./. *Zm*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, KH *Zm*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Thị Thu Hà

Phụ lục
ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2013
NGUỒN CHUÔNG TRÌNH MTQG GIẢI NGHÈO BỀN VỮNG (NQ 30a/CP)
Kèm theo Quyết định số: 3344/QĐ-UBND ngày 11/11/2013 của UBND tỉnh

Đơn vị tính: Nghìn đồng

STT	Danh mục công trình	Kế hoạch vốn đã giao	Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung tăng (+) giảm (-)	Kế hoạch sau điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
I	Chương trình Giảm nghèo bền vững theo Nghị quyết 30a	31 265 000	0	31 265 000	
A	Công trình không điều chỉnh	27 142 000	0	27 142 000	
B	Công trình điều chỉnh, bổ sung	4 123 000	0	4 123 000	
a	Công trình hoàn thành	815 000	- 77 848	737 152	
1	Đường vào khu sản xuất tập trung	586 000	- 30 911	555 089	
2	Xây dựng cầu trong TT cụm xã	218 000	- 46 138	171 862	
3	BTKM Nước Qui	7 000	- 409	6 591	
4	BTKM thôn Tân An - Tân Lập	4 000	- 390	3 610	
b	Công trình chuyển tiếp	1 608 000	- 368 861	1 239 139	
1	XD CSVC chuẩn hóa ngành Giáo Dục	908 000	- 121 937	786 063	
2	XD CSVC chuẩn hóa ngành Y tế	700 000	- 246 924	453 076	
c	Dự án khởi công mới năm 2013	1 700 000	-1 700 000	0	
1	Chăm sóc, bảo vệ, khoanh nuôi, xúc tiến tái sinh rừng	1 700 000	-1 700 000	0	
*	Trả nợ Chương trình KCH trường lớp học, nhà công vụ giáo viên (năm 2010, 2011)	0	2 146 709	2 146 709	
	Phòng học (năm 2010)				
1	Trường MG An Tân	0	93 865	93 865	Dứt điểm
2	Trường MG An Hưng	0	46 016	46 016	Dứt điểm
3	Trường MG An Vinh	0	106 921	106 921	Dứt điểm
4	Trường MG An Quang	0	25 017	25 017	Dứt điểm
5	Trường TH An Hòa 1	0	39 055	39 055	Dứt điểm
6	Trường TH An Hưng	0	63 238	63 238	Dứt điểm
7	Trường TH An Vinh	0	90 203	90 203	Dứt điểm
8	Trường TH An Trung	0	25 422	25 422	Dứt điểm
9	Trường TH An Toàn	0	52 426	52 426	Dứt điểm
10	Trường TH An Tân	0	39 574	39 574	Dứt điểm
11	Trường TH An Vinh	0	24 847	24 847	Dứt điểm
12	Trường THCS An Tân	0	51 419	51 419	Dứt điểm
	Nhà công vụ (năm 2010)				
1	Trường TH An Trung	0	46 089	46 089	Dứt điểm
	Phòng học (năm 2011)				
1	Trường MG An Quang	0	200 000	200 000	
2	Trường MG An Trung	0	230 000	230 000	
3	Trường TH An Toàn	0	250 000	250 000	
4	Trường TH An Vinh	0	360 000	360 000	
5	Trường THCS An Tân	0	202 900	202 900	
	Nhà công vụ (năm 2011)				
1	Trường TH An Quang	0	199 717	199 717	